

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST-BX

Ngày: 22/9/2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Mạnh và bà Giàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2025/TLST- HNGĐ ngày 23/5/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST- HNGĐ-BX ngày 19/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ-BX ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đầm Thị L - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là bản P, xã T, tỉnh Lai Châu)

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn H - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai).

Vắng mặt, lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2025, bản tự khai ngày 28/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đầm Thị L trình bày: Chị và anh Mai Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, không khí gia đình luôn căng thẳng. Khi mâu thuẫn xảy ra anh Hải sử dụng bạo lực đe dọa tính mạng chị, do không chịu

được áp lực cuộc sống gia đình nên cuối năm 2022 chị về nhà bố mẹ để ở tỉnh Lai Châu sinh sống, kể từ đó đến nay vợ chồng chị ít khi nói chuyện với nhau, nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn H.

Về con chung: Chị Đầm Thị L xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đầm Thị L xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mai Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án, anh vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Mai Văn H vẫn không có văn bản trả lời ý kiến và không có mặt theo giấy triệu tập.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, về việc có đăng ký kết hôn, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân, vì chị Đầm Thị L có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đầm Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đầm Thị L ly hôn anh Mai Văn H

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Đầm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu

vực 7 - Lào Cai) giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Mai Văn H, sinh năm 1994 địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn B, xã T, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “Ly hôn”; Căn cứ vào Điều 35 sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai (trước sáp nhập là Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Nguyên đơn chị Đầm Thị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Đầm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mai Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Mai Văn H và chị Đầm Thị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Đầm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn H.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đầm Thị L và anh Mai Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên tranh cãi, hôn nhân không có hạnh phúc. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên cuối năm 2022 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Lai Châu sinh sống và anh chị đã sống ly thân, không quan tâm thăm hỏi đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật, tại phiên tòa chị Đầm Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Mai Văn H. Đối với anh Mai Văn H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không có mặt và cũng không có văn bản trả lời. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Đầm Thị L và anh Mai Văn H đã thực sự trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau đã lâu, việc chị Đầm Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Mai Văn H là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đầm Thị L ly hôn anh Mai Văn H.

[2.2]. Về con chung: Chị Đầm Thị L xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đầm Thị L xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đầm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đầm Thị L ly hôn anh Mai Văn H. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Đầm Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004498053 ngày 23/5/2025 và biên lai số 0002938 ngày 26/5/2025. Chị Đầm Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đương sự (2)
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

